

TỤC NGỮ TRONG XÃ HỘI NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

HÀ CHÂU

Kho tàng tục ngữ ở Việt Nam là một bộ phận phong phú của nền văn hoá dân tộc. Hơn 50 tộc người, tộc người nào cũng có vốn tục ngữ riêng. Bài viết này chỉ đề cập đến tục ngữ của người Việt, cộng đồng người có số dân đông nhất (87% dân số) và cư trú ở tất cả các vùng: đồng bằng trung du, miền núi.

I. TỤC NGỮ CỔ TRUYỀN, NGUỒN TRI THỨC CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG

Trong quá trình lao động sản xuất, nhiều kinh nghiệm được tích lũy, người trồng lúa dân dân nắm được sự vận động của các quy luật tự nhiên và truyền bá cho nhau bằng tục ngữ.

1. Dự báo thời tiết là điều quan trọng để tiến hành lịch gieo trồng, hàng loạt câu tục ngữ đã ghi lại nhiều hiện tượng thiên nhiên cần lưu ý:

- + Sao mau thì mưa, sao thưa thì nắng .
- + Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.
- + May xanh thì nắng, mây trắng thì mưa.
- + Ráng vàng thì nắng, ráng trắng thì mưa.
- + Gió heo may, chuồn chuồn bay thì bão.
- + Mống bên đông, vòng bên tây
- Chẳng mưa dầm thì bão giạt
- + Quạ tắm thì nắng, sáo tắm thì mưa
- + Mây kéo xuống biển thì nắng chang chang,
- Mây bay lên ngàn thì mưa như trút.
- + Con đàng đông vừa trông vừa chạy,
- Con đàng nam vừa làm vừa chơi

2. Trồng trọt và chăn nuôi của người Việt ở các vùng đã phát triển từ hàng ngàn năm nay, nhân dân lao động đã đúc kết được những kinh nghiệm quý báu và phản ánh trong tục ngữ:

- + Nhai kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa
- + Phân tro không bằng no nước
- + Ra đi anh có dạn dò:

Ruộng sâu cấy trước, ruộng gò cấy sau

+ Ruộng cao trồng màu

Ruộng sâu cấy chiêm

+ Bao giờ đom đóm bay ra

Hoa gạo rụng xuống thì tra hạt vùng

+ Không nước, không phân chuyên cần vô ích.

+ Mạ chiêm không có bèo dậu

Khác nào như thể ăn trâu không voi.

Kinh nghiệm chăn nuôi bắt đầu từ "con trâu là đầu cơ nghiệp". Bà con khẳng định:

Trâu năm sáu tuổi còn nhanh,

Bò năm sáu tuổi đã nhanh về già.

Đồng chiêm xin chớ nuôi bò

Mùa đông tháng giá bò dờ làm sao!

Nuôi gà vốn là một nghề phổ biến, chọn giống gà là khâu quan trọng hàng đầu.

+ Nuôi gà phải chọn giống gà

Gà ri giống bé nhưng mà đẻ mau

Nhất to là giống gà nâu

Lông dày thịt béo về sau đẻ nhiều.

3. Những kinh nghiệm trong đấu tranh xã hội.

Có thể tìm trong tục ngữ những chuẩn mực sống, những lời khuyên, những bài học, những khái niệm đạo đức dần dần trở thành đạo lý Việt Nam.

Đối với cộng đồng là lòng nhân ái, tình thương, đó không chỉ là tình cảm đối với nhau mà trở thành chuẩn mực sống của con người:

+ Bầu ơi thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

+ Nhiều điều phủ lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Sống là phải biết đến nguồn gốc giống nòi:

+ Con người có tổ có tông,

Như cây có cội như sông có nguồn

Vì thế nên:

+ Uống nước nhớ nguồn

+ Ăn quả nhớ người trồng cây

+ Lá lành đùm lá rách.

Đạo lý ấy từ ngàn năm nay đã soi sáng đời sống văn hoá nhân dân lao động.
Trong gia đình, coi trọng công cha nghĩa mẹ:

+ Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

+ Mẹ dạy thì con khéo, cha dạy thì con khôn.

Cha mẹ nhắc nhở con:

+ Khôn ngoan đối đáp người ngoài,

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau

và:

Em thuận anh hoà là nhà có phúc

Trong đạo vợ chồng, đề cao gia đình êm ấm:

+ Thuận vợ thuận chồng,

Tát bể đông cũng cạn

+ Thương nhau bất luận giàu nghèo,

Dù cho lên ai xuống đèo cũng cam....

và:

+ Râu tôm nấu với ruột bầu,

Chồng chan vợ húp, gạt đầu khen ngon.

Trong cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột của người lao động, tục ngữ là một loại vũ khí sắc bén.

Nổi bật công được phơi bày:

+ Trời sao trời ở chẳng cân

Kẻ ăn không hết, người lần chẳng ra!

Và tố cáo tội ác và bộ mặt các tầng lớp thống trị

+ Quan thì xa, bản nha thì gần

+ Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ

+ Cửa vào nhà quan như than vào lò.

+ Muốn nói gian, làm quan mà nói

+ Con ơi, nhớ lấy câu này

Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan,

Vậy là, về mọi phương diện tục ngữ thực sự tạo nên những giá trị văn hoá quý báu của cả dân tộc.

II. TỤC NGỮ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1. Tục ngữ tiếp tục phát triển

Từ khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới. Tục ngữ tiếp tục phát triển và tạo nên những giá trị văn hoá mới.

Một bộ phận tục ngữ cổ truyền vẫn tồn tại và phát huy tác dụng. Trong lời ăn tiếng nói hàng ngày người ta vẫn sử dụng tục ngữ cổ truyền. Trong trường học, các em học sinh được học, được nghe phân tích tục ngữ cổ truyền. Các nhà văn dùng tục ngữ để diễn đạt ý tưởng của mình khiến cho câu văn giàu tính chất dân tộc.

Nhân dân lại sáng tạo nên những câu tục ngữ mới. ở khắp các vùng, tại các đơn vị sản xuất, trong nhà máy, nông trường, đơn vị bộ đội, cơ quan trường học.... tục ngữ mới xuất hiện.

Tinh thần phấn đấu trong lao động được khẳng định:

- + Vất đất ra nước, thay trời làm mưa
- + Nghiêng đồng đổ nước ra sông
- + Toàn dân đoàn kết một lòng

Đập đá thì núi vỡ, đào sông thì nước về.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Quảng Bình đã tổng kết, rút ra chân lý:

- + Dễ mười lần không dân cũng chịu
- Khó trăm lần dân liệu cũng xong.

Nảy nở từ một địa phương, câu tục ngữ này nhanh chóng trở thành phổ biến trong cả nước.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sử dụng thuần thục tục ngữ cổ truyền và sáng tạo tục ngữ mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu gương trong việc sử dụng vốn văn hoá dân tộc. Người đã vận dụng hàng trăm câu tục ngữ trong bài nói bài viết. Có thể học tập những trường hợp sử dụng tục ngữ của người:

a. Chọn lọc những hình tượng của tục ngữ cổ truyền làm chất liệu cho bài nói bài viết.

Thí dụ khi Người viết:

" Giặc pháp là "vỏ quýt dày" ta phải có thời gian để mà mài "móng tay nhọn" rồi mới xé toang xác chúng ra" (1).

Đó là Người đã sử dụng hình ảnh *Vỏ quýt dày có móng tay nhọn* của tục ngữ cổ truyền để nói về quan hệ giữa ta và địch trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ hình ảnh so sánh gián tiếp của câu tục ngữ, với Hồ chủ tịch câu tục ngữ cũ có thêm ý nghĩa mới, dùng để khẳng định một sự thật vĩ đại: chúng ta nhất định tiêu diệt thực dân pháp.

b. Dùng nguyên câu tục ngữ cổ truyền.

Để nói điều tốt hoặc phê phán điều xấu Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dùng nguyên câu tục ngữ cổ truyền. Trong câu văn của Người tục ngữ cổ truyền trở thành một bộ phận hữu cơ, tục ngữ chan hoà vào văn cảnh không chút gượng ép. Như câu "Đoàn thể cần phải biết những yêu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sự phê bình tức là "quan liêu hoá", tức là tự mãn tự túc, tức là "mèo khen mèo dài đuôi"⁽²⁾.

Hoặc câu "Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lặp lại những cái người trước đã nói. Hoặc lặp đi lặp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc. Thôi đi thì chèn, nói nữa thì chán tai"⁽³⁾.

c. Dựa vào ý và lời của tục ngữ cổ truyền đặt ra tục ngữ mới.

Câu: Nực cười châu chấu đá xe. Tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng! Được Hồ chủ tịch chuyển thành:

Nay tuy châu chấu đá voi

Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra.

Để nói về tương quan lực lượng, giữa ta và thực dân Pháp trong đoạn văn:

"Lúc bắt đầu kháng chiến, Quân đội ta là một quân đội thơ ấu. Tinh thần dũng cảm có thừa, nhưng thiếu vũ khí, thiếu kinh nghiệm, thiếu cán bộ, thiếu mọi mặt. Quân đội địch là một quân đội nổi tiếng trên thế giới. Chúng có hải quân, lục quân, không quân. Chúng lại có đế quốc Anh - Mỹ giúp, nhất là Mỹ.

Lực lượng ta và địch chênh lệch nhiều như thế cho nên lúc đó có người cho rằng: cuộc kháng chiến của ta là "châu chấu đá voi".

Chỉ nhìn về vật chất, chỉ nhìn ở hiện trạng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem, thì như thế thật. Vì để chống máy bay và đại bác của địch, lúc đó ta phải dùng gậy tầm vông. Nhưng Đảng ta theo chủ nghĩa Mác Lênin, chúng ta không chỉ nhìn vào hiện tại, mà nhìn vào tương lai, chúng ta tin chắc vào tinh thần và lực lượng của quần chúng, của dân tộc: Cho nên chúng ta quả quyết trả lời những người lừng chùng và bi quan kia rằng:

Nay tuy châu chấu đá voi,

Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra.

Sự thật đã chứng tỏ rằng "voi" thực dân đã bắt đầu lòi ruột, mà bộ đội ta đã trưởng thành như con hổ oai hùng"⁽⁴⁾.

d. Đặt ra tục ngữ mới

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng tạo nhiều tục ngữ mới. Trong cuốn "Sửa đổi lối làm việc" Bác Hồ đã đặt ra những câu:

- + Trong hội im tiếng, ngoài hội nhiều mồm⁽⁵⁾
- + Nghị quyết đầy túi áo thông cáo đầy túi quần⁽⁶⁾
- + Trước mặt thì nể, kể lể sau lưng⁽⁷⁾
- + Không nói trước mặt, hục hặc sau lưng⁽⁸⁾

Những câu trên tổng kết những thói xấu còn tồn tại trong hàng ngũ cán bộ, những thói xấu cần sửa đổi.

Theo đồng chí Trường Chinh "Nững câu nói của Người đã trở thành châm ngôn". Nếu hiểu châm ngôn là một bộ phận của tục ngữ thì ta cần chú ý đến những châm ngôn mới của Bác. Trước hết là câu "Trung với nước, hiếu với dân" là câu người nêu lên cho mình và cho cán bộ. Đó là sự tiếp thu khái niệm cũ đưa vào nội dung mới, chuyển cũ qua mới rất khéo.

Cần kiệm liêm chính chí công vô tư là tiêu chuẩn đạo đức cách mạng do Bác đề ra và thực hiện suốt đời⁽⁹⁾. tám chữ đó là đạo đức truyền thống kết hợp với tư tưởng mới của thời đại đã trở thành châm ngôn của dân tộc ta ngày nay.

đ. Tiếp thu và phổ biến tục ngữ mới do nhân dân sáng tạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định câu tục ngữ của Quảng Bình:

Dễ mười lần không dân cũng chịu
Khó trăm lần, dân liệu cũng xong.

Người đã khẳng định tinh thần dân chủ, đề cao vai trò của quần chúng nhân dân đồng thời công nhận giá trị câu tục ngữ mới của Quảng Bình.

Nguồn tục ngữ của người Việt phát triển ngày càng phong phú trong xã hội hiện đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo nên sự nối tiếp giữa cái hay cái đẹp của tục ngữ cổ truyền với những châm ngôn mới ngày nay. Tục ngữ, trí tuệ của nhân dân đã và đang phát huy tác dụng trong đời sống văn hoá dân tộc.

⁽¹⁾ . Báo cáo chính trị đọc tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam, tháng 2 năm 1951. Hồ Chí Minh, Tuyển tập, Nxb Sự thật, H. 1960, tr. 360.

⁽²⁾ . Sửa đổi lối làm việc, Nxb Sự thật 1951, tr. 52.

⁽³⁾ . Sdd, tr. 113.

⁽⁴⁾ . Hồ Chí Minh, Tuyển tập, tr. 359 - 360.

⁽⁵⁾ . Sdd, tr. 25.

⁽⁶⁾ . Sdd, tr. 25.

⁽⁷⁾ . Sdd, tr. 25.

⁽⁸⁾ . Sdd, tr. 25.

⁽⁹⁾ .Bút tích của Hồ Chủ tịch ở trang đầu của cuốn sổ vàng trường Nguyễn Ái Quốc: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; Học để phụng thờ Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại; Muốn đạt mục đích thì phải: Cần kiệm liêm chính chí công vô tư.